TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 548/2025/DS-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thịnh

2. Bà Trần Thị Ngọc Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 1275/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1952025/QĐXXST-DS ngày 13/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2025/QĐST-DS ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S**.

Địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, TP ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Quang Trung H – Sinh năm 1984 - Nhân viên Ngân hàng TMCP S – Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 2553/2024/UQ-TT.XLN ngày 17/12/2024. "vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt"

- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Huy L**, sinh năm 1970. "vắng mặt"

Địa chỉ: B H, Phường A, quận P, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/9/2024 của Ngân hàng TMCP S và các lời khai tiếp sau đó, ông Nguyễn Quang Trung H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/10/2011ÔngHuy L ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 80.000.000với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa	526830 - 0062	80.000.000	19/10/2011	2.48%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ôngLaithực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.527.576.276 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). ÔngL phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.675.949.561(chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 15/03/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là **75.289.468** đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 30/06/2025 là **124.932.041 đồng**. Cụ thể là: **Lãi suất áp dụng:**

Lãi suất áp dụng:

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
Visa	526830 - 0062	75.289.468	49.642.573	3.72% (2.48% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông L, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Lai vẫn chưa thanh toán

khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do ông Nguyễn Huy L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Huy L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ vay còn thiếu tạm tính đến ngày 30/6/2025 là **124.932.041đồng** (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng trong đó: Nợ gốc: 75.289.468Lãi quá hạn : 49.642.573. Đồng thời, buộc ông L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/07/2025 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Đại diện nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

* Bị đơn ông Nguyễn Huy L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của ông L trong hồ sơ vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và tham gia hòa giải. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Huy L có xác lập quan hệ hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 30/6/2025, bị đơn còn thiếu lại Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là là **124.932.041đồng** (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng trong đó: Nợ gốc: 75.289.468Lãi quá hạn: 49.642.573đồng.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như nêu trên; Bị đơn ông Nguyễn Huy L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, không có lời khai hoặc yêu cầu của ông L trong hồ sơ vụ án. Cụ thể Tòa án đã tống đạt các văn bản sau: thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các giấy triệu tập tham dự phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm

nay, bị đơn ông L mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét đề nghị của Ngân hàng TMCP S về việc không triệu tập ai khác tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì không liên quan đến việc vay mượn giữa ông L và Ngân hàng. Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Huy L là người trực tiếp ký hợp đồng vay phải có trách nhiệm trả nợ là tự nguyện và không trái pháp luật. Quá trình giải quyết ông L không có ý kiến về vấn đề này nên chấp nhận đề nghị của Ngân hàng TMCP S.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Huy L phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 30/6/2025 cho Ngân hàng TMCP S số tiền là **124.932.041đồng** (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng trong đó: Nợ gốc: 75.289.468Lãi quá hạn: 49.642.573Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Huy L còn có trách nhiệm trả lãi phát sinh từ ngày 01/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 19/10/2011; số thẻ: 526830 – 0062 có chữ ký của đại diện Ngân hàng TMCP S và ông L và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng); Bị đơn – ông Nguyễn Huy L vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, do đó, trong hồ sơ vụ án không không có lời khai, yêu cầu của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Do đó, Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/10/2011 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng TMCP S và ông L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Ngân hàng TMCP S đã phát hành thẻ tín dụng, Số thẻ tín dụng: 526830-0062, loại thẻ: Visa; hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng (T mươi triệu đồng) hình thức đảm bảo là tín chấp cho ông Nguyễn Huy L. Việc cấp thẻ được thực hiện theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Quá trình sử dụng thẻ đến nay, ông L còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền tính đến ngày 30/6/2025 **###124.932.041đồng** (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng trong đó: Nợ gốc: 75.289.468 và lãi quá hạn : 49.642.573.

Mặc dù, Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng ông L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình.

Do đó, căn cứ các Điều 90, 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc ông Nguyễn Huy L có trách nhiệm thanh toán ngay, một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 30/6/2025 là **124.932.041đồng** (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng trong đó: Nợ gốc: 75.289.468 và lãi quá hạn: 49.642.573. Đồng thời, ông Nguyễn Huy L còn có trách nhiệm trả lãi phát sinh từ ngày 01/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí DSST: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Huy L phải nộp án phí DSST trên số tiền có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S, số tiền án phí là 6.246.602 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ hai đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Nguyễn Huy L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 30/6/2025 là **124.932.041đồng** (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi hai ngàn không trăm bốn mươi mốt đồng trong đó: Nợ gốc: 75.289.468Lãi quá hạn : 49.642.573 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 8/8/2023 và Bản các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và các văn bản khác ông L ký với Ngân hàng TMCP S về sử dụng thẻ tín dụng.

Kể từ ngày 01/7/2025 trở đi, ông Nguyễn Huy L còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Huy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.246.602 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.345.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0055055 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo